

BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TÂN CHÂU

KHOA DƯỢC

ĐƠN VỊ DƯỢC LÂM SÀNG-THÔNG TIN THUỐC- ADR



THÔNG TIN THUỐC THÁNG 2 NĂM 2024

- 1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC IMIDU 60 MG**
- 2. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CEREBROLYSIN**

TỔ DLS-TTT-ADR

KHOA DƯỢC

BAN GIÁM ĐỐC

TỔ THÔNG TIN THUỐC

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Tân Châu, ngày 5 tháng 2 năm 2024

THÔNG TIN THUỐC THÁNG 02 NĂM 2024

1. Hướng dẫn sử dụng IMIDU 60 mg

- **Hoạt chất:** Isosorbic-5- mononitrat 60 mg.

- **Chỉ định:** dự phòng cơn đau thắt ngực.

- **Liều dùng:**

Người lớn	Trẻ em	Người cao tuổi
Liều khởi đầu là 1 viên (60 mg/ngày, có thể tăng đến 2 viên (120 mg)/ngày sau vài ngày nếu cần thiết. Liều khởi đầu có thể giảm xuống 30 mg/ngày để hạn chế tác dụng không mong muốn đau đầu trong 2 - 4 ngày đầu.	An toàn và hiệu quả chưa được thiết lập ở trẻ em.	Không có bằng chứng về việc điều chỉnh liều dùng ở người cao tuổi. Tuy nhiên, cần theo dõi đặc biệt ở các đối tượng tăng tính nhạy cảm với hạ huyết áp, suy gan hoặc suy thận rõ.

- Lưu ý:

+ Nên sử dụng thuốc ở liều thấp nhất có hiệu quả.

+ Nguy cơ dung nạp thuốc gia tăng khi sử dụng dạng bào chế phóng thích kéo dài. Ở những bệnh nhân có hiện tượng dung nạp thuốc, nên sử dụng thuốc giải phóng từng đợt.

- **Cách dùng:**

+ Uống liều duy nhất vào buổi sáng. Không được nhai hoặc nghiền viên thuốc. Nuốt nguyên viên hoặc nửa viên (sau khi bẻ đôi) với nước.

+ Bệnh nhân cần dùng thuốc theo đúng hướng dẫn của bác sĩ, không được tự ý ngừng thuốc. Không ngừng thuốc đột ngột, nên giảm dần liều lượng và tần suất dùng thuốc trước khi ngừng hẳn thuốc.

+ Nếu quên dùng thuốc, uống ngay sau khi nhớ ra. Nếu thời điểm nhớ ra gần với thời điểm uống liều tiếp theo, hãy bỏ qua liều đã quên và tiếp tục uống liều tiếp theo như thường lệ.

+ Không uống liều gấp đôi để bù cho liều đã quên.

- **Chống chỉ định:**

+ Quá mẫn với isosorbic-5-mononitrat, các nitrat hay bất kỳ thành phần nào của thuốc.

+ Bệnh cơ tim phì đại tắc nghẽn, viêm màng ngoài tim co thắt, chèn ép tim, hẹp van động mạch chủ, hẹp van tim, thiếu máu nặng, tăng nhãn áp góc đóng, phù phổi nhiễm độc, các bệnh liên quan đến tăng áp lực nội sọ (sau chấn thương đầu, xuất huyết não...).

+ Nhồi máu cơ tim cấp tính kèm huyết áp làm đầy thấp, suy tuần hoàn cấp (sốc, trụy mạch) hoặc hạ huyết áp nặng.

+ Phối hợp với các chất ức chế 5-phosphodiesterase (sildenafil, tadalafil, vardenafil...) do làm tăng tác dụng hạ huyết áp của nitrat.

- Tương tác thuốc:

+ *Noradrenalin, acetylcholin, histamin*: Isosorbid-5-mononitrat có thể đối kháng tác dụng dược lý với các thuốc này.

+ *Rượu*: Có thể gây thiếu máu não cục bộ kèm theo hạ huyết áp tư thế.

+ *Thuốc chẹn thụ thể beta*: Có tác dụng dược lý khác trong đau thắt ngực và có tác dụng cộng hợp khi dùng đồng thời với isosorbid-5-mononitrat.

+ *Thuốc ức chế enzym chuyển, thuốc ức chế 5- phosphodiesterase (sildenafil, tadalafil and vardenafil)*: Tăng tác dụng hạ huyết áp của nitrat khi dùng phối hợp, có thể gây giãn mạch hạ huyết áp nghiêm trọng, đã có trường hợp tử vong.

Tài liệu tham khảo: tờ hướng dẫn sử dụng IMIDU 60 MG của công ty dược HASAN.

2. Hướng dẫn sử dụng CEREBROLYSIN

- Hoạt chất: Peptide (Cerebrplysin concentrate)

- Chỉ định:

+ Rối loạn trí nhớ, rối loạn độ tập trung.

+ Sa sút trí tuệ do thoái hoá, bao gồm bệnh Alzheimer.

+ Sa sút trí tuệ do bệnh mạch não, do nhồi máu nhiều chỗ.

+ Sa sút trí tuệ phức hợp(cả thoái hoá và mạch máu)

+ Đột quỵ(thiếu máu cục bộ và chảy máu)

+ Sau chấn thương và phẫu thuật, sau chấn động, đụng dập và sau phẫu thuật thần kinh.

- Liều dùng:

+ Thuốc Cerebrolysin liều dùng tới 5ml có thể tiêm bắp. Lớn hơn 5ml có thể tiêm tĩnh mạch hoặc truyền. Cerebrolysin có thể pha trong dung dịch chuẩn (nước muối sinh lý, dung dịch Ringer, glucose 5%, dextran 40) và truyền chậm trong vòng tối thiểu 20 - 60 phút.

+ Cerebrolysin tiêm ngày một lần và trong vòng tối thiểu 10-20 ngày. Đó được coi là 1 liệu trình điều trị.

+ Trong trường hợp nhẹ có thể dùng 1 - 5ml, trường hợp nặng từ 10 - 30ml, độ dài của thời gian điều trị và liều phụ thuộc vào tuổi của người bệnh và mức độ nặng nhẹ của bệnh. Thường thì quá

trình điều trị kéo dài 3 hoặc 4 tuần. Liệu trình điều trị có thể nhắc lại vài lần và điều đó phụ thuộc vào đáp ứng lâm sàng của người bệnh. Giữa các đợt điều trị, nên nghỉ thuốc.

+ Trong trường hợp nặng không nên ngừng thuốc đột ngột, mà nên tiếp tục điều trị bằng cách tiêm thuốc ngày 1 lần và 2 ngày 1 lần, trong thời gian 4 tuần. Từ những thử nghiệm lâm sàng trên, hướng dẫn liều dùng cho người lớn được gợi ý như sau:

- Sa sút trí tuệ: Liều từ 5 - 30ml/24giờ.
- Sau cơn đột quỵ ngập máu hoặc chấn thương sọ não 10 - 60ml/24 giờ.

+ Làm gì khi dùng quá liều: Trong trường hợp quá liều, cần tiến hành điều trị triệu chứng.

+ Làm gì khi quên 1 liều: Bỏ sung liều ngay khi nhớ ra. Tuy nhiên, nếu thời gian giãn cách với liều tiếp theo quá ngắn thì bỏ qua liều đã quên và tiếp tục lịch dùng thuốc. Không dùng liều gấp đôi để bù cho liều đã bị bỏ lỡ.

- Chống chỉ định:

+ Tăng nhạy cảm với các thành phần của thuốc.

+ Tình trạng động kinh hoặc động kinh cơn lớn, hoặc người động kinh với tần suất động kinh tăng lên.

+ Suy thận nặng.

- **Tương tác thuốc:** Dùng Cerebrolysin cùng với các thuốc chống trầm cảm hoặc thuốc ức chế MAO có thể gây tăng tích lũy thuốc. Trong trường hợp đó nên giảm liều dùng của thuốc đó.

Tài liệu tham khảo: tờ hướng dẫn sử dụng CEREBROLYSIN của công ty dược EVER Pharma GmbH.